| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ QUỲNH PHỤ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 116/KH-UBND | *Quỳnh Phụ, ngày 22 tháng 6 năm 2026* |

# KẾ HOẠCH
## Triển khai thực hiện Mô hình Chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2026-2028 trên địa bàn xã Quỳnh Phụ

Thực hiện Công văn số 3757/UBND-KGVX ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn và phân định triển khai thực hiện Mô hình chuyển đổi số cấp xã; UBND xã Quỳnh Phụ ban hành Kế hoạch Triển khai thực hiện Mô hình Chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2026-2028 trên địa bàn xã Quỳnh Phụ với những nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Áp dụng thống nhất Mô hình chuyển đổi số cấp xã theo đúng khung tham chiếu của tỉnh Hưng Yên.

- Hiện đại hóa công tác quản lý nhà nước, nâng cao năng lực điều hành của chính quyền xã thông qua dữ liệu và nền tảng số.

- Cải thiện chất lượng dịch vụ công, tăng cường sự tương tác giữa chính quyền và người dân/doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Phấn đấu đến hết năm 2028, đạt 100% các tiêu chí và nhiệm vụ theo mô hình.

#### 2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ phải được triển khai xuyên suốt từ lớp hạ tầng đến lớp tương tác, đảm bảo tính liên thông dữ liệu.

- Lộ trình triển khai phải bám sát điều kiện kinh tế - xã hội và năng lực hạ tầng hiện có của xã Quỳnh Phụ.

- Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc quản trị dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" và các quy định về An toàn thông tin.

- Phân định rõ "Rõ người - Rõ việc - Rõ thời gian", lấy kết quả đầu ra làm thước đo hoàn thành nhiệm vụ.

### II. NỘI DUNG VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

#### 1. Giai đoạn 1: Khởi động và Chuẩn hóa nền tảng (Năm 2026)

Mục tiêu: Thiết lập "bộ khung" hạ tầng và số hóa dữ liệu cốt lõi để đảm bảo các hoạt động hành chính bắt đầu vận hành trên môi trường số.

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Các bước triển khai cụ thể | Đơn vị chủ trì | Phối hợp thực hiện | Thời hạn | Kết quả/Mốc đánh giá |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Hạ tầng số** | 1. Rà soát, phối hợp nâng cấp mạng LAN/Internet truyền số liệu chuyên dùng.<br>2. Đầu tư, trang bị máy tính, máy scan đạt chuẩn phục vụ số hóa.<br>3. Lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin; cài đặt phần mềm phòng chống mã độc và thực hiện sao lưu dữ liệu. | Phòng VH-XH | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Quý III/2026 | 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị đạt chuẩn; mạng LAN/TSLDC thông suốt; Hệ thống được bảo vệ theo cấp độ. |
| **2** | **Dữ liệu và Nền tảng lõi** | 1. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn tồn đọng để lưu trữ và tái sử dụng dữ liệu số.<br>2. Cập nhật dữ liệu kinh tế - xã hội địa phương và các CSDL chuyên ngành theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống". | Công an xã, Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Trung tâm PVHCC xã | Quý IV/2026 và Thường xuyên | Hoàn thành kho dữ liệu số hóa TTHC; Dữ liệu địa phương được tích hợp lên IOC tỉnh. |
| **3** | **Ứng dụng và Nghiệp vụ** | 1. Sử dụng chữ ký số công vụ, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và hệ thống Quản lý văn bản điều hành.<br>2. Vận hành Bộ phận Một cửa điện tử; đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần.<br>3. Triển khai các công cụ trợ lý ảo và phần mềm quản lý tài chính | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | | Thường xuyên | 100% văn bản (trừ văn bản mật) được xử lý, ký số trên môi trường mạng; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến duy trì mức đạt 100%. |
| **4** | **Kênh tương tác và Đo lường** | 1. Cập nhật kịp thời thông tin chỉ đạo lên Trang thông tin điện tử cấp xã. | Trung tâm PVHCC | Các phòng chuyên môn thuộc | Thường xuyên | Kênh tương tác hoạt động thông suốt; 100% phản ánh kiến nghị của người |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | 2. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị qua ứng dụng iHungYen, Tổng đài 1022 và các kênh tương tác số. | | xã | | dân được tiếp nhận, xử lý đúng hạn. |
| | | 3. Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân | | | | |
| **5** | **Nguồn lực và Vận hành** | 1. Bố trí nhân sự đầu mối phụ trách chuyển đổi số và ATTT | Phòng VH-XH | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Năm Quý III/2026 và Thường xuyên | Có nhân sự chuyên trách; CBCC thành thạo kỹ năng số; Tổ CNS cộng đồng hoạt động thường xuyên |
| | | 2. Cử cán bộ tập huấn kỹ năng số, số hóa hồ sơ và sử dụng hệ thống thông tin giải quyết TTHC | | | | |
| | | 3. Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn dân sử dụng DVCTT và VNeID | | | | |

## 2. Giai đoạn 2: Mở rộng và Liên thông (Năm 2027)

Mục tiêu: Chuyển từ vận hành cơ bản sang nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng phạm vi số hóa sang các lĩnh vực kinh tế, xã hội đặc thù.

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Các bước triển khai cụ thể | Đơn vị chủ trì | Phối hợp thực hiện | Thời hạn | Kết quả/Mốc đánh giá |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Hạ tầng số nâng cao** | 1. Lắp đặt Wi-Fi công cộng và điểm truy cập Internet tại Nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng. | Phòng VH-XH | Công an xã, Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; Các thôn trên địa bàn xã | Quý I/2027 | 100% các thôn có Wi-Fi và truyền thanh thông minh; Camera an ninh được tích hợp dữ liệu về IOC tỉnh. |
| | | 2. Hoàn thiện hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự và kết nối về IOC tỉnh. | | | | |
| | | 3. Chuyển đổi sang Truyền thanh thông minh (ứng dụng CNTT-VT) kết nối với hệ thống nguồn của tỉnh. | | | | |
| | | 4. Thiết lập Điểm hỗ trợ số tại cộng đồng để hướng dẫn dân sử dụng dịch vụ số | | | | |

| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **2** | **Dữ liệu đặc thù địa phương** | 1. Tạo lập và cập nhật Dữ liệu sản xuất nông nghiệp, OCOP, Hợp tác xã. | Phòng Kinh tế xã; | Các phòng chuyên môn, Trung tâm PVHCC xã | Thường xuyên | Các kho dữ liệu đặc thù được chuẩn hóa "đúng, đủ, sạch, sống" và chia sẻ liên thông. |
| | | 2. Triển khai số hóa dữ liệu về Môi trường, Trật tự đô thị và hạ tầng đô thị (nếu là phường) | Phòng Văn hóa – Xã hội | | | |
| | | 3. Cập nhật dữ liệu về giảm nghèo, an sinh xã hội và du lịch cộng đồng (theo đặc thù địa bàn). | | | | |
| **3** | **Kinh tế & Xã hội số** | 1. Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận Thương mại điện tử, sử dụng tên miền quốc gia ".vn" và hợp đồng điện tử. | Phòng Văn hóa Xã hội; Trung tâm PVHCC | Đoàn Thanh niên, Tổ CNS cộng đồng;Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Thường xuyên | 100% TTHC có phát sinh phí/lệ phí hỗ trợ thanh toán số; tăng mạnh tỷ lệ người dân sử dụng VNeID và Dịch vụ công trực tuyến. |
| | | 2. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ, phố thương mại và các dịch vụ công địa phương. | | | | |
| | | 3. Triển khai các dịch vụ Y tế từ xa, Học trực tuyến và hỗ trợ trực tiếp nhóm yếu thế tiếp cận dịch vụ số | | | | |
| **4** | **Tương tác & Đo lường** | 1. Sử dụng kênh tương tác số thời gian thực (như iHungYen) để tiếp nhận phản ánh hiện trường của người dân. | Phòng Văn hóa – Xã hội | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm PVHCC xã | Quý I/2027 | 100% phản ánh hiện trường được xử lý; Lãnh đạo xã điều hành dựa trên dữ liệu Dashboard thực tế. |
| | | 2. Khai thác Dashboard/IOC tỉnh để theo dõi chỉ số và phục vụ chỉ đạo, điều hành tại địa phương. | | | | |
| | | 3. Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân qua các nền tảng số | | | | |

### 3. Giai đoạn 3: Hoàn thiện và Vận hành bền vững (Năm 2028)

Mục tiêu: Đạt mức độ tự động hóa cao, hoàn thiện toàn bộ mô hình và duy trì tính ổn định lâu dài.

| STT | Nhóm nhiệm vụ | Các bước triển khai cụ thể | Đơn vị chủ trì | Phối hợp thực hiện | Thời hạn | Kết quả/Mốc đánh giá |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Vận hành & Hoàn thiện Mô hình** | 1. Duy trì vận hành thống nhất, liên tục và an toàn 04 lớp kiến trúc (Hạ tầng, Dữ liệu, Ứng dụng, Tương tác).<br>2. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ việc tuân thủ quy trình vận hành, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.<br>3. Tự đánh giá và hoàn thiện hồ sơ xét công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã theo Khung tiêu chí của Bộ Khoa học và Công nghệ | Phòng Văn hóa – xã hội | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm PVHCC xã | Quý II/2028 | Đạt công nhận mức độ chuyển đổi số cấp xã theo quy định; 100% quy trình nghiệp vụ thực hiện trên môi trường số. |
| **2** | **Đo lường & Chỉ đạo dựa trên dữ liệu** | 1. Khai thác bảng thông tin điều hành (Dashboard/IOC) cấp tỉnh để theo dõi, đánh giá các chỉ số KPI hành chính (hồ sơ trực tuyến, ký số, tỷ lệ đúng hạn) phục vụ chỉ đạo tại địa phương.<br>2. Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân thông qua các kênh số (mã QR, Kiosk, iHungYen) và thu thập minh chứng tự động từ hệ thống. | Phòng Văn hóa – Xã hội; Trung tâm PVHCC | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã | Quý III/2028 | 100% số liệu đo lường được thu thập tự động, chính xác, khách quan. |
| **3** | **Duy trì Xã hội số & Bao trùm số** | 1.Tiếp tục duy trì, củng cố và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn<br>2. Vận hành hiệu quả các Điểm hỗ trợ dịch vụ số tại cộng đồng và các mô hình hỗ trợ trực tiếp cho nhóm yếu thế<br>3. Đảm bảo cập nhật dữ liệu địa phương "đúng, đủ, sạch, sống" vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh định kỳ | Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã; Trung tâm PVHCC xã | Các đoàn thể, Doanh nghiệp công nghệ số | Năm 2028 và Thường xuyên | 100% người dân (bao gồm nhóm yếu thế) được hỗ trợ tiếp cận dịch vụ số |

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

### 1. Công tác chỉ đạo, quản trị và vận hành

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số cấp xã do Chủ tịch UBND xã trực tiếp làm Trưởng ban, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất và phân định rõ trách nhiệm triển khai 04 lớp kiến trúc của Mô hình tại cơ sở.

- Khai thác và cập nhật thường xuyên các Bảng thông tin điều hành (Dashboard/IOC) cấp tỉnh để theo dõi, đánh giá chỉ số KPI và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương một cách khách quan, chính xác.

- Thực hiện số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp liên thông và xử lý hồ sơ công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử để giảm giấy tờ và việc nhập liệu trùng lặp.

- Thiết lập đầu mối hỗ trợ kỹ thuật và tiếp nhận sự cố tại xã để phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành.

### 2. Phát triển nguồn lực và nhân lực số

- Bảo đảm có đầu mối hoặc nhân sự phụ trách công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin tại xã phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, công chức về các kỹ năng: sử dụng hệ thống thông tin giải quyết TTHC, số hóa hồ sơ, ký số văn bản và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Duy trì và củng cố hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; huy động các lực lượng tại cơ sở hỗ trợ trực tiếp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, tiếp cận dịch vụ số.

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp công nghệ số trong việc hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và cung cấp các giải pháp thúc đẩy kinh tế số, xã hội số trên địa bàn.

### 3. Quản lý tài chính và huy động nguồn lực

- Bố trí kinh phí ưu tiên cho hạ tầng số thiết yếu tại xã, thuê dịch vụ công nghệ thông tin và sử dụng các nền tảng dùng chung cấp tỉnh/quốc gia để tránh đầu tư phân tán, lãng phí.

- Tận dụng tối đa các hạ tầng và dữ liệu hiện có; lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số với các chương trình cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ triển khai các thành phần của Mô hình như: Wi-Fi công cộng, camera an ninh và các điểm hỗ trợ dịch vụ số tại cộng đồng.

### 4. Bảo đảm an toàn thông tin và quản trị dữ liệu

- Lập hồ sơ đề xuất và triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin tại xã trước khi vận hành.

- Thực hiện tạo lập và cập nhật dữ liệu địa phương theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"; bảo đảm dữ liệu liên thông để người dân không phải nộp lại kết quả TTHC đã có.

- Tổ chức kiểm tra định kỳ việc tuân thủ quy trình vận hành và bảo vệ dữ liệu cá nhân; thực hiện nghiêm các biện pháp sao lưu dữ liệu và quản lý quyền truy cập mạng.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Phòng Văn hóa - Xã hội (Cơ quan thường trực)

- Là đầu mối thường trực tham mưu UBND xã về công tác chuyển đổi số và an toàn thông tin tại địa phương.

- Chủ trì tham mưu triển khai và quản lý các nhiệm vụ thuộc Lớp 1 (Hạ tầng số): vận hành mạng LAN nội bộ, Internet băng rộng và kết nối mạng TSLDC; triển khai đài truyền thanh thông minh (kết nối hệ thống nguồn tỉnh); quản lý điểm Wi-Fi công cộng tại Nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Điểm hỗ trợ số tại cộng đồng và các mô hình hỗ trợ trực tiếp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hỗ trợ người dân kích hoạt định danh điện tử và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

- Tổng hợp, theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch dựa trên các chỉ số KPI tự động và tham mưu báo cáo định kỳ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm quản lý, tạo lập và cập nhật dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"

- Cụ thể hóa việc số hóa các nhóm dữ liệu đặc thù theo lĩnh vực phụ trách: Giáo dục – Văn hóa, Khoa học và thông tin – Nội vụ - Y tế: Cập nhật dữ liệu giảm nghèo, dân tộc và các chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, người có công, khuyết tật,….

- Sử dụng thành thạo các công cụ trợ lý ảo và phần mềm chuyên ngành của các Sở để nâng cao hiệu quả tác nghiệp.

### 2. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Chủ trì tham mưu bảo đảm vận hành - quản trị và an toàn thông tin: Lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho các hệ thống tại xã; triển khai phần mềm phòng chống mã độc và biện pháp sao lưu dữ liệu.

- Tham mưu quản lý và duy trì việc sử dụng chữ ký số công vụ, xử lý hồ sơ công việc điện tử và ký số văn bản trên môi trường mạng.

- Theo dõi và khai thác bảng thông tin điều hành (Dashboard/IOC) cấp tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo của Lãnh đạo UBND xã.

- Chịu trách nhiệm quản lý, tạo lập và cập nhật dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- Cụ thể hóa việc số hóa các nhóm dữ liệu đặc thù theo lĩnh vực phụ trách: Tư pháp - Hộ tịch: Số hóa và tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, kết quả TTHC.

- Sử dụng thành thạo các công cụ trợ lý ảo và phần mềm chuyên ngành của các Sở để nâng cao hiệu quả tác nghiệp.

**3. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã**

- Chủ trì thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC theo quy trình một cửa điện tử để lưu trữ và tái sử dụng dữ liệu, bảo đảm người dân không phải nộp lại kết quả đã có.

- Hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), thực hiện thanh toán trực tiếp phí và lệ phí không dùng tiền mặt.

- Thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân qua các kênh số (mã QR, Kiosk) và thu thập minh chứng tự động phục vụ đo lường hiệu quả.

- Chủ trì khai thác, cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử cấp xã và phối hợp triển khai các kênh tương tác số như iHungYen, Tổng đài 1022.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai Điểm hỗ trợ số tại cộng đồng và các mô hình hỗ trợ trực tiếp người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội xã phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hỗ trợ người dân kích hoạt định danh điện tử và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

**4. Phòng Kinh tế xã**

- Chịu trách nhiệm quản lý, tạo lập và cập nhật dữ liệu chuyên ngành theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung"

- Cụ thể hóa việc số hóa các nhóm dữ liệu đặc thù theo lĩnh vực phụ trách:

Địa chính - Nông nghiệp: Dữ liệu trật tự đô thị, môi trường, sản xuất nông nghiệp, OCOP, hợp tác xã và chuỗi cung ứng sản phẩm

Tài chính - Kế toán: Triển khai phần mềm quản lý tài chính và các nền tảng hỗ trợ kinh tế số (hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử)

- Sử dụng thành thạo các công cụ trợ lý ảo và phần mềm chuyên ngành của các Sở để nâng cao hiệu quả tác nghiệp.

**5. Đề nghị Công an xã**

- Chủ trì quản lý và khai thác hệ thống Camera giám sát an ninh, trật tự; phối hợp kết nối dữ liệu về Trung tâm điều hành thông minh (IOC) của tỉnh.

- Chủ trì hướng dẫn người dân kích hoạt, sử dụng định danh điện tử (VNeID) làm kênh tương tác chính trên môi trường số.

- Phối hợp bảo đảm an toàn thông tin ở mức cơ sở, bảo vệ thiết bị đầu cuối và an toàn truy cập mạng.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Mô hình Chuyển đổi số cấp xã giai đoạn 2026 - 2028 của UBND xã Quỳnh Phụ. Yêu cầu các phòng chuyên môn và các tổ chức liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, PVHXH, PTN.

**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Nhẫn**